

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1682/2025/DS-ST
Ngày: 25-9-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lương Thị Kim Nghĩa;

2/ Bà Kiều Thị Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 453/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 349/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH MTV V (tên cũ: Ngân hàng TMCP Đ);

Trụ sở: số aa, phố LTK, phường CN, Thành phố N. Người đại diện theo pháp luật: ông NHĐ; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người đại diện theo ủy quyền: bà LAT, sinh năm: 20xx (theo Giấy uỷ quyền số 011/UQ-PY ngày 11/4/2025). (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà TTĐ, sinh năm: 19xx (Vắng mặt)

Địa chỉ: số bb Đường số bb, khu phố bb, phường TT, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TNHH MTV V trình bày:

Ngày 15/11/2023, bà TTĐ có ký kết với Ngân hàng TMCP Đ – P (nay là Ngân hàng TNHH MTV V – P) (sau đây gọi tắt là VBank) Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số: 0003947801T23523. Chi tiết như sau: số tiền vay 81.000.000 đồng, thời hạn vay là 20 tháng, lãi suất: 8,5%/năm, lãi suất

quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng. Thực hiện hợp đồng, ngày 15/11/2023 VBank đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho bà TTĐ.

Quá trình vay, từ ngày 15/11/2023 đến nay, bà Đ đã thanh toán cho VBank tổng số tiền là 4.624.000 đồng; trong đó bao gồm 3.531.143 đồng nợ gốc và 1.092.857 đồng nợ lãi.

Do bà TTĐ vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 15/01/2024, Ngân hàng TNHH MTV V đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù VBank đã thường xuyên đôn đốc, yêu cầu bà Đ có trách nhiệm thanh toán nợ, tuy nhiên bà Đ vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng TNHH MTV V yêu cầu bà TTĐ phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV V số nợ còn thiếu tính đến ngày 25/9/2025 là 96.903.960 đồng (Chín mươi sáu triệu, chín trăm lẻ ba ngàn, chín trăm sáu mươi đồng) trong đó nợ gốc là 77.468.857 đồng, lãi trong hạn là 10.382.143 đồng, lãi quá hạn là 9.052.960 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Yêu cầu bà TTĐ phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 26/9/2025 đến ngày bà TTĐ trả hết nợ cho Ngân hàng TNHH MTV V theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số: 0003947801T23523, ngày 15/11/2023.

Án phí sơ thẩm: bà TTĐ phải chịu theo quy định.

Bị đơn bà TTĐ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải và công khai chứng cứ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện, nhưng bà Đ vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án ý kiến trình bày của bà đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TNHH MTV V có đơn xin vắng mặt; Bị đơn bà TTĐ vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: Thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, Thông báo tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, quá trình giao dịch qua tài khoản thẻ của bà TTĐ có cơ sở xác định bà TTĐ còn nợ Ngân hàng TNHH MTV V số tiền tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 25/9/2025 là

96.903.960 đồng (Chín mươi sáu triệu, chín trăm lẻ ba ngàn, chín trăm sáu mươi đồng) trong đó nợ gốc là 77.468.857 đồng, lãi trong hạn là 10.382.143 đồng, lãi quá hạn là 9.052.960 đồng. Do đó, nay Ngân hàng yêu cầu bà Đ trả nợ gốc, lãi và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TNHH MTV V khởi kiện yêu cầu bị đơn bà TTĐ trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà TTĐ có địa chỉ cư trú tại phường TT, Thành phố H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn bà TTĐ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn không tham gia cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Tòa án căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về yêu cầu của đương sự: Xét việc Ngân hàng TNHH MTV V yêu cầu bà TTĐ trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/9/2025 là 96.903.960 đồng (Chín mươi sáu triệu, chín trăm lẻ ba ngàn, chín trăm sáu mươi đồng) trong đó nợ gốc là 77.468.857 đồng, lãi trong hạn là 10.382.143 đồng, lãi quá hạn là 9.052.960 đồng và khoản lãi phát sinh từ ngày 26/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà TTĐ đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, cũng như tại phiên tòa và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên xem như bà Đ tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ khác do Tòa án thu thập được để xem xét giải quyết vụ án.

Theo tài liệu, chứng cứ do VBank cung cấp thì ngày 15/11/2023 bà TTĐ có ký kết với Ngân hàng TMCP Đ - P (nay là Ngân hàng TNHH MTV V - P) Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số: 0003947801T23523. số tiền vay 81.000.000 đồng, thời hạn vay là 20 tháng, trả thành 20 kỳ bằng nhau, lãi suất: 8,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng. Thực hiện hợp đồng, VBank đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho bà TTĐ.

Theo Sao kê hoạt động của khách hàng vay thì từ ngày giải ngân đến nay bà Đ đã thanh toán cho VBank tổng số tiền 4.624.000 đồng; trong đó nợ gốc là 3.531.143 đồng và nợ lãi là 1.092.857 đồng. Như vậy, việc bà Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định mục 9 của Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số: 0003947801T23523 ngày 15/11/2023. Nên từ ngày 15/01/2024 Ngân hàng TNHH MTV V đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và bà Đ phải chịu lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn là đúng theo cam kết của người vay theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 19/10/2023. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà TTĐ phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản vay và lãi phát sinh trên, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên Tòa là có căn cứ và cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà TTĐ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hoàn lại cho Ngân hàng TNHH MTV V tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Khoản 1 Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TNHH MTV V:

Buộc bà TTĐ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TNHH MTV V số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2025 là 96.903.960 đồng (Chín mươi sáu triệu, chín trăm lẻ ba ngàn, chín trăm sáu mươi đồng) trong đó nợ gốc là 77.468.857 đồng, lãi trong hạn là 10.382.143 đồng, lãi quá hạn là 9.052.960 đồng. Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà TTĐ phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 26/9/2025 đến ngày bà TTĐ trả hết nợ cho Ngân hàng TNHH MTV V theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số: 0003947801T23523 ngày 15/11/2023.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí: Bà TTĐ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.845.198 (Bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm chín mươi tám) đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TNHH MTV V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.263.048 (Hai triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn không trăm bốn mươi tám) đồng theo biên lai thu số 0048946 ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Dương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 9 - TPHCM;
- THA DS TPHCM;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hạnh